TÒA ÁN NH DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/HS-ST
Ngày 04 -12-2025

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

- ***Thư ký phiên tòa***: Nguyễn Sỹ Đăng - Thư ký Tòa án của Tòa án Nh dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nh dân khu vực 1 – Đồng Tháp, tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nh dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1975, tại Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi thường trú: Số 637a, Khu phố Nh, phường PH, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: Số H, Tổ B, Khu B, khu phố C, phường T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không; Số căn cước công dân: 083075010875 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948 (đã chết); Vợ: Đã ly hôn; Con: 02 người, con lớn sinh năm 1998; con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng Bện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại: **Lê Ngọc T**, sinh 1987 (vắng mặt).
Nơi thường trú: Tổ B, ấp M, xã M, tỉnh Đ.
Nơi ở hiện tại: Số H, Tổ B, khu B, Khu phố C, phường T, tỉnh Đ.
Người liên quan: **Lê Ngọc Nh**, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp M, xã M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08 tháng 5 năm 2025, Nguyễn Thanh N đến quán nước tọa lạc tại số H, Tổ B, Khu B, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh T (nay là khu phố C, phường T, tỉnh Đ), do bà Lê Ngọc T (sinh năm 1987, nơi đăng ký

thường trú: Tổ B, ấp M, xã M, tỉnh Đ) làm chủ. N ngồi uống nước thì phát hiện phía trước quán có xe mô tô nhãn hiệu "Honda", loại "Wave RSX" màu đỏ - đen, Bển số 63H6-8626 được bà T khóa cổ, dựng sẵn trước đó. Đồng thời, N Bết bà T treo chìa khóa xe 63H6-8626 trên cửa chính của quán nhưng đã vào phòng ngủ bên trong nằm nghỉ, nên N này sinh ý định lấy trộm xe này. Lợi dụng lúc không có ai trông coi xe, N lấy chìa khóa mở công tắc xe 63H6-8626 rồi lén lút dẫn xe ra phía trước quán, sau đó khởi động xe rồi điều khiển chạy đi. Quá trình N dẫn xe rồi điều khiển xe 63H6-8626 rời đi đã được camera quan sát của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1971) nhà ở đối diện quán của bà T ghi lại. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, bà T phát hiện xe 63H6-8626 bị lấy trộm nên đến Công an xãT (nay là Công an phườngT) để trình báo. N điều khiển xe 63H6-8626 đến thăm bà con họ hàng tại xã T, huyện C, tỉnh B (nay là phường S, tỉnh V), trên đường thì N Bết cơ quan Công an đã phát hiện và triệu tập làm việc. Nên N mang xe 63H6-8626 về giao nộp cho Công an phườngT.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Mỹ Tho, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, Bển số 63H6 - 8626, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, lời khai phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa CD bên trong có đoạn video ghi nhận hình ảnh bị can Nguyễn Thanh N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) xe mô tô Nh hiệu "Honda", loại "Wave RSX" màu đỏ - đen, Bến số 63H6-8626 do ông Lê Ngọc Nh, sinh năm 1984, nơi cư trú: ẤpM, xã T, huyện C, tỉnh T, (nay là xã M. tỉnh Đ), là anh ruột của bà T, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, ông Nh đưa bà T xe trên để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trao trả xe trên cho bà T.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 09/10/2025 của Viện kiểm sát Nh dân Khu vực 1 – Đồng Tháp, đã truy tố Nguyễn Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

* Đại diện Viện kiểm sát Nh dân khu vực 1 – Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 173 và Điểm i, s Khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ , về tội "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu "Honda", loại "Wave RSX" màu đỏ - đen, Bến số 63H6-8626, Cơ quan điều tra đã trao trả xe trên cho bà T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Ngọc T đã nhận lại xe, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường.

* Lời tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Thanh N: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tr**anh** tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, Bên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, vào ngày 08/5/2025, tại quán nước của bà Lê Ngọc T, địa chỉ: Số H, Tổ 7, Khu B, khu phố C, phườngT, tỉnh Đ, Nguyễn Thanh N đã lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX, màu đỏ - đen, Bển số 63H6 – 8626 của bà T sử dụng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bết được Công an triệu tập làm việc thì N mang xe về giao nộp cho Công an phườngT. Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho, kết luận tại thời điểm chiếm đoạt, chiếc xe Wave RSX, màu đỏ - đen, Bển số 63H6 – 8626 có giá trị 3.300.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo **N** đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4**]** Về Nh thân: Bị cáo có Nh thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên căn cứ vào Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa

đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu "Honda", loại "Wave RSX" màu đỏ - đen, Bến số 63H6-8626 do ông Lê Ngọc Nh, sinh năm 1984, nơi cư trú: ẤpM, xã T, huyện C, tỉnh T, (nay là xã M, tỉnh Đ), là anh ruột của bà T, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, ông Nh đưa bà T xe trên để làm phương tiện đi lại. Theo Quyết định số 2687/QĐ-VPCQCSĐT ngày 15/5/2025, của cơ quan cảnh sát điều tra và Bên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho Lê Ngọc T.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát Bểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sư năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại: 01 (một) xe mô tô Nh hiệu "Honda", loại "Wave RSX" màu đỏ - đen, Bến số 63H6-8626.

(Theo Bên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08 tháng 5 năm 2025).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thanh N, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Lê Ngọc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc

Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đ;
- VKSND Khu vực M;
- THADS Đ;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly